

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 12 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Đường.

Ông Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn Nh, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Viết T2, sinh năm 1981; trú tại: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Ngô Văn Q, sinh năm 1979; trú tại: Khu phố Ngh, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Đỗ Văn T3, sinh năm 1997; trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

4. Nông Thị B, sinh năm 2001; trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; trú tại: thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên là quản lý quán Game bắn cá 369 ở K, H, thị xã T, Bắc Ninh. Khoảng 15h ngày 28 tháng 10 năm 2019, khi các đối tượng: Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1987; Phạm Văn N, sinh năm 2000; Lý Ngọc Đ, sinh năm 2000; Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 đều khai ở L, thị trấn L, T, Bắc Ninh đang đánh bạc ăn tiền trên máy bắn cá. Ngô Văn Q, sinh năm 1979 ở khu phố Ngh, phường Đ, thị xã T, Bắc Ninh; Nguyễn Viết T, sinh năm 1981 ở B, B, B, Hải Dương đánh bạc ăn tiền trên máy rô, cơ, tép, bích tại quán Game bắn cá 369 thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan, gồm: 2.900.000 đồng (1.000.000 đồng do Đỗ Văn T giao nộp, 1.900.000 đồng do Ngô Văn Q giao nộp); 01(một) máy bắn cá, 01(một) máy đánh rô, cơ, bích, tép, 01(một) khóa từ để nạp điểm.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T tại quán Game 369 ở K, H, thị xã T, kết quả khám xét thu giữ: 02 (hai) máy bắn cá, 02 (máy) máy đánh bạc rô, cơ, bích, tép; 01 đầu Camera.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn T và các đối tượng đánh bạc khai nhận: Khoảng đầu tháng 10 năm 2019, Đỗ Văn T có quen một người đàn ông tên là A Linh, quốc tịch Trung Quốc. A Linh nhờ T đứng tên thuê nhà của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 ở thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và làm quản lý quán Game bắn cá ăn tiền được mở tại nhà thuê của chị X. T đồng ý, A Linh thỏa thuận trả lương cho T 7.000.000/1 tháng và tìm người làm nhân viên phục vụ tại quán. T bảo Đỗ Văn T3, sinh năm 1997 ở cùng thôn với T đến làm cùng. Ngày 18 tháng 10 năm 2019, Đỗ Văn T và Đỗ Văn T2 đến quán Game bắn cá 369 ở K, H, thị xã T, Bắc Ninh, T gặp chị Nguyễn Thị X, ký hợp đồng thuê nhà với chị X, thời hạn là 01 năm, giá thuê 150.000.000 đồng/1năm. A Linh là người trả tiền thuê nhà, đầu tư các máy bắn cá, máy bắn rô, cơ, tép, bích và các điều kiện phục vụ cho việc đánh bạc bằng hình

thức chơi bắn cá, chơi máy rô, cơ, tép, bích. Trưa ngày 28/10/2019 thì Nông Thị B, sinh năm 2001 ở B, Đàm T, Tr, Cao Bằng đến quán học việc, T hứa trả lương cho T2 là 7.000.000 đồng/1 tháng và Bích là 5.000.000 đồng/ 1 tháng. T là người trực tiếp quản lý, điều hành chung hoạt động của quán, T2, Bích là nhân viên. Khi có khách đến đánh bạc bằng hình thức chơi máy bắn cá và máy rô, cơ, tép, bích thì T hoặc nhân viên bán điểm, thu tiền mua điểm của khách rồi nạp điểm vào máy cho khách đánh bạc, khi khách thắng bạc hoặc không chơi nữa thì quy đổi từ điểm thành tiền trả cho khách. Hết ngày làm thì T2 và Bích giao tiền thu được từ việc đánh bạc cho T, cứ khoảng 2 đến 3 ngày thì A Linh đến gặp T một lần để thanh toán với T tiền đánh bạc từ việc chơi máy bắn cá và máy rô, cơ, tép, bích.

Khoảng 14h ngày 28/10/2019, khi Đỗ Văn T, Đỗ Văn T3, Nông Thị B đang ở quán Game 369 thì Ngô Văn Q, sinh năm 1979 ở khu phố Ngh, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh vào quán. Q gặp Đỗ Văn T3, mua điểm với số tiền là 500.000 đồng để đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích. T2 thu tiền của Q và nạp 500 điểm vào máy rô, cơ, tép, bích cho Q. Q ngồi chơi và thắng, tổng số điểm của Q là 2.200 điểm tương ứng với số tiền 2.200.000 đồng, lúc này Nguyễn Viết T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: B, B, B, Hải Dương đến quán. T vay Q 300 điểm, tương ứng 300.000 đồng để đánh bạc, Q đồng ý và Nông Thị B dùng thẻ từ chuyển 300 điểm từ máy chơi của Q sang máy chơi của T để T đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích. Số điểm Q còn lại là 1.900 điểm tương ứng 1.900.000 đồng, Q yêu cầu T2 quy đổi thành tiền. T2 quy đổi 1.900 điểm thành 1.900.000 đồng, T đưa cho T2 1.400.000 đồng để trả cho Q 1.900.000 đồng.

Trong lúc Q đang đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích thì các đối tượng tự khai là: Phạm Văn N, Nguyễn Văn H, Lý Ngọc Đ, Nguyễn Văn Q1 đến quán và gặp T để mua điểm đánh bạc ăn tiền trên máy bắn cá. T thu tiền của N, H, Đ, Q1 và nạp điểm vào máy bắn cá cho những người này. Q1 và H mỗi người mua một lần với số tiền là 1.000.000 đồng/một người, T nạp điểm vào máy cho Q1 và H, mỗi người 100.000 điểm. N và Đ mỗi người mua ba lần, mỗi lần 500.000 đồng tổng là 1.500.000 đồng một người, T nạp điểm cho N và Đ ba lần, mỗi lần 50.000 điểm, tổng là 150.000 điểm/1 người. N, H, Đ, Q1 cùng ngồi đánh bạc bằng hình thức bắn cá trên 01 máy, N ngồi chơi ở cửa (vị trí) số 3; H ngồi chơi ở cửa (vị trí) số 1; Đ ngồi ở cửa (vị trí) số 2, Q1 ngồi chơi ở cửa (vị trí) số 8. Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2019, khi Q đang nhận số tiền 1.900.000 đồng, T đang chuẩn bị đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích và N, H, Đ, Q1 đang bắn cá thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang. Lúc này trên máy của N có 223.400 điểm, tương

ứng với 2.234.000 đồng, như vậy N đang thắng bạc và được số tiền là 2.234.000 đồng - 1.500.000 đồng = 734.000 đồng. Trên máy của Đ còn 33.800 điểm, tương ứng với 338.000 đồng, như vậy Đ đang thua với số tiền là 1.500.000 đồng - 338.000 đồng = 1.162.000 đồng. Trên máy của H có 494.360 điểm, tương ứng với 4.943.600 đồng, như vậy H đang thắng bạc và được số tiền là 4.943.600 đồng - 1.000.000 đồng = 3.943.600 đồng. Trên máy của Q1 có 78.840 điểm, tương ứng với 788.400 đồng, như vậy Q1 đang thua bạc với số tiền là 1.000.000 đồng - 788.400 đồng = 211.600 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 96/CTr – VKS – P1 ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã quy kết. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, mong HĐXX xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị X trình bày: Trước ngày bị cáo T bị bắt khoảng 1 tháng, chị có cho một người Trung Quốc thuê lán, khi thuê họ nói để làm xưởng gỗ. Do vậy, chị không biết gì về việc họ thuê lán để sử dụng vào việc đánh bạc, chị cũng chỉ cho thuê nhà không, chị không lắp đặt camera hay thiết bị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đề nghị truy thu toàn bộ số tiền 12.177.600 đồng T sử dụng để đánh bạc nhưng được trừ số tiền CQĐT đã thu giữ là 2.900.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn T là người trực tiếp quản lý quán Game bắn cá ăn tiền 369 ở K, H, thị xã T, Bắc Ninh. Đỗ Văn T3 và Nông Thị B là nhân viên làm cùng T tại quán. Khoảng 14h ngày 28 tháng 10 năm 2019 có các đối tượng: Ngô Văn Q, Nguyễn Viết T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn H, Lý Ngọc Đ, Nguyễn Văn Q1 đến quán Game bắn cá 369 để đánh bạc bằng hình thức chơi máy rô, cơ, tép, bích và máy bắn cá. Q mua điểm của T2 với số tiền 500.000 đồng tương ứng với 500 điểm để đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích, Q thắng bạc, được tổng số 2.200 điểm tương ứng 2.200.000 đồng, Q cho T vay 300 điểm tương ứng 300.000 đồng để T đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích. Còn lại 1.900 điểm T2 quy đổi thành 1.900.000 đồng trả cho Q. N, H, Đ, Q1 mua điểm tổng cộng 5.000.000 đồng. T trực tiếp thu tiền và nạp điểm vào máy bắn cá để N, H, Đ, Q1 chơi đánh bạc. Khoảng 15h ngày 28/10/2019, khi Q đang nhận số tiền 1.900.000 đồng, T đang chuẩn bị đánh bạc trên máy rô, cơ, tép, bích và N, H, Đ, Q1 đang đánh bạc trên máy bắn cá thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt quả tang, tổng số tiền Đỗ Văn T đánh bạc với các đối tượng bằng hình thức chơi máy bắn cá và máy rô, cơ, tép, bích là 12.177.600 đồng. Do đó có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Đỗ Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp lại 2.600.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tiếp tục nộp số tiền 7.377.600 đồng để nộp lại số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc

đánh bạc, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. HĐXX xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần mở lượng khoan hồng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mục đích thực hiện hành vi phạm tội nhằm lấy tiền công. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Đỗ Văn T3 và Nông Thị B chỉ là nhân viên của quán, do T quản lý, việc Đỗ Văn T thu tiền mua điểm của Nguyễn Văn Q1, Phạm Văn N, Lý Ngọc Đ, Nguyễn Văn H và nạp điểm vào máy bắn cá để N, H, Đ, Q1 đánh bạc là do một mình T trực tiếp thực hiện, quản lý tiền đã bán điểm. Đỗ Văn T3 và Nông Thị B không liên quan đến việc làm của T nên không có căn cứ để xử lý T và Bích về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Việc Đỗ Văn T3 là người trực tiếp thu tiền mua điểm của Ngô Văn Q, nạp điểm vào máy rô, cơ, tép, bích để Q chơi bạc, Nông Thị B là người chuyển điểm từ máy chơi rô, cơ, tép, bích của Q sang máy chơi rô, cơ, tép, bích của Nguyễn Viết T để T đánh bạc, do số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng trên chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng đều có nhân thân tốt, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn T3, Ngô Văn Q, Nông Thị B, Nguyễn Viết T là phù hợp pháp luật.

Đối với các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi bắn cá tự khai là: Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1987; Phạm Văn N, sinh năm 2000; Lý Ngọc Đ, sinh năm 2000; Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 đều trú tại L, thị trấn L, T, Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng này tại địa phương theo địa chỉ các đối tượng đã khai nhưng không có người thật như các đối tượng khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị X là người cho Đỗ Văn T thuê nhà, chị X không biết T thuê nhà để sử dụng địa điểm đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn cá và rô, cơ, tép, bích ăn tiền nên không có căn cứ xử lý.

Liên quan trong vụ án này, có đối tượng T khai là A Linh, quốc tịch Trung Quốc là người thuê T làm quản lý, tuy nhiên qua xác minh không làm rõ được đối tượng A Linh nên tách ra xử lý sau là phù hợp.

[3]. Về vật chứng:

Đối với toàn bộ vật chứng gồm: 03 máy bắn cá, 03 máy rô, cơ, bích, tép, 01 khóa từ để nạp điểm; 01 đầu ghi camera dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng T giao nộp và 1.900.000 đồng Q giao nộp do phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[4]. Về truy thu số tiền bất chính: Bị cáo Đỗ Văn T đánh bạc với tổng số tiền là 12.177.600 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ 2.900.000 đồng (trong đó thu của T 1.000.000 đồng và thu của Q 1.900.000 đồng), do vậy cần tiếp tục truy thu của bị cáo Đỗ Văn T 9.277.600 đồng. Xác nhận bị cáo T đã nộp tổng cộng là 9.977.600 đồng. Hoàn trả cho bị cáo 700.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 03 máy bắn cá (không kiểm tra tình trạng máy), 03 máy đánh rô, cơ, bích, tép (không kiểm tra tình trạng máy), 01 khóa từ để nạp điểm; 01 đầu ghi camera và số tiền 2.900.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng thu của Đỗ Văn T và 1.900.000 đồng thu của Ngô Văn Q).

(Các vật chứng, tài sản trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật

chứng, tài sản số 15/2019/BB-CTHA ngày 02/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Truy thu số tiền 9.277.600 đồng của bị cáo Đỗ Văn T để sung vào ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo Đỗ Văn T đã nộp 9.977.600 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/0001102 ngày 19/12/2019 và biên lai thu tiền số AA/2014/0001137 ngày 12/2/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Hoàn trả bị cáo Đỗ Văn T 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh B.Ninh;
- CA tỉnh B.Ninh;
- Cục THADS tỉnh B.Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh B.Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa